

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025

I - TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, đạt những kết quả quan trọng: Kinh tế - xã hội ngày càng phát triển; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, kết cấu hạ tầng thiết yếu được quan tâm đầu tư; trình độ dân trí, chất lượng nguồn lao động được nâng lên, đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện; hệ thống chính trị ở cơ sở từng bước được củng cố, kiện toàn. Đến hết năm 2020, thu nhập khu vực nông thôn đạt 19 triệu đồng/người/năm; 39/94 xã đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố Lai Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Tân Uyên đang đề nghị Trung ương công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 100% đường ô tô từ huyện đến trung tâm xã được cứng hóa; 52,7% trường học đạt chuẩn quốc gia; 85,9% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 95,8% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân 4,81%/năm, giai đoạn 2016-2020 toàn tỉnh có 19 xã thoát khỏi đặc biệt khó khăn, 2 huyện ra khỏi huyện nghèo;... Những kết quả đạt được đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, đời sống của người dân ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng cao còn gặp nhiều khó khăn, giảm nghèo chưa bền vững, hộ nghèo là người dân tộc thiểu số còn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số hộ nghèo; kinh tế chậm phát triển, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và khả năng tiêu thụ hàng hóa còn hạn chế, một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn duy trì phương thức sản xuất lạc hậu; kết cấu hạ tầng nông thôn còn thiếu, chưa đồng bộ; một số tiêu chí đạt được trong xây dựng nông thôn mới chưa thực sự bền vững; số xã đặc biệt khó khăn còn cao.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy thiếu quyết liệt, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn lực đầu tư cho các chương trình chưa đáp ứng được nhu cầu; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Các chương trình mục tiêu quốc gia là những chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước, có tác động sâu rộng, trực tiếp và toàn diện đến mọi mặt đời sống của nhân dân, nhất là hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Việc triển khai thực hiện các chương trình là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đảm bảo công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện, tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các chương trình và với các chương trình, kế hoạch khác.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong thực hiện các chương trình. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tập trung nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, từng bước thay đổi diện mạo nông thôn. Bảo đảm an sinh xã hội cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với mức bình quân của tỉnh. Phát triển toàn diện về giáo dục, y tế, văn hóa; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, xóa bỏ phong tục, tập

quán lạc hậu. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, đưa Lai Châu phát triển nhanh và bền vững.

2.2. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1) Về kinh tế - xã hội

- Phần đầu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần và thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- Phần đầu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 57,5% (54 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng và công nhận 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 huyện Tam Đường và Than Uyên đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân toàn tỉnh đạt 17,3 tiêu chí/xã và không còn xã dưới 15 tiêu chí. Phần đầu 25% số bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí của tỉnh.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm, riêng các huyện nghèo giảm trên 4%/năm. Đến năm 2025 giảm ½ số hộ nghèo so với đầu kỳ; phần đầu có 01 huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn; 31% số xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo 5 tuổi đạt 98%, Tiểu học đạt 99,8%, Trung học cơ sở đạt 95%, Trung học phổ thông đạt 60% trở lên; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 94,5%.

- Phần đầu 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em người dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi thể nhẹ cân <15%. Tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề 50,86%.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 94% bản có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

(2) Giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm. 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 97,5%; tỷ lệ người lao động thuộc hộ

nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc huyện nghèo qua đào tạo đạt 51,7%.

- Trên 93% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh. 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

(3) Về đầu tư cơ sở hạ tầng

Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 98,1% số bản có đường xe máy hoặc ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác. 100% trường học và trạm y tế xã được xây dựng kiên cố. 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh. Đảm bảo kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội cơ bản đáp ứng mục tiêu 03 chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Phần đầu 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về các chương trình mục tiêu quốc gia, trọng tâm là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020, Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021, Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy các cấp phải trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, đơn vị. Lấy kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình theo hướng chuyển nhiệm vụ trực tiếp và các nội dung cụ thể của chương trình cho cấp cơ sở, cộng đồng dân cư nhằm phát huy nội lực, vai trò chủ động, sáng tạo của người dân và cộng đồng dân cư trong triển khai thực hiện.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát động và nhân rộng các phong trào, mô hình hiệu quả về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa, mục đích của từng Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội. Đổi mới và đa dạng công tác tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, cụ thể, phù hợp với nhu cầu tiếp nhận của từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; ưu tiên hình thức truyền thông tuyên truyền có sự tham gia của cộng đồng dân cư tại cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn báo chí trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai ở lại phía sau*", "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*" và cuộc vận động "*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Triển khai xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Triển khai đồng bộ, kịp thời các cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Chủ động xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể hóa các cơ chế, chính sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước là quan trọng và có ý nghĩa quyết định, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện như: Vốn tín dụng ưu đãi, vốn của các tổ chức phi chính phủ, nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân, ... Vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc tự nguyện cho từng nội dung cụ thể. Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ "*Vì người nghèo*" các cấp tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm

nghèo của tỉnh. Chủ động, tích cực kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai các dự án quy mô lớn trên địa bàn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và tham gia vào các chương trình an sinh, phúc lợi xã hội của địa phương.

- Điều phối, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác để thực hiện. Thường xuyên rà soát, tránh chồng chéo, trùng lặp trong việc phân bổ nguồn lực giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác.

4. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung trọng tâm các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Rà soát, điều chỉnh, lập mới (*trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn*) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, tập trung vào sản phẩm ưu thế, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của từng địa phương, thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Tăng cường ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, tập quán sản xuất theo từng vùng và từng dân tộc.

- Hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số; tạo điều kiện cho 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện có nhu cầu được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng hiệu quả vốn vay. Triển khai thực hiện tốt phương thức ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần, người dân, các tổ chức cùng tham gia, cùng chia sẻ trách nhiệm, hướng tới phát triển kinh tế bền vững, xóa bỏ tư tưởng “trông chờ, ỷ lại” vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Ưu tiên nguồn lực thực hiện đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu (*giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, ...*) phục vụ sản xuất và dân sinh. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, sắp xếp, di dời, bố trí ổn định dân cư cư trú phân tán ở thôn, bản vùng cao, nhất là vùng nguy cơ cao về thiên tai. Phân

đầu hoàn thành mục tiêu huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn, xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn, tập trung khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải tạo cảnh quan, môi trường; chú trọng xây dựng nhân rộng các mô hình “*thôn sáng, xanh, sạch, đẹp*”, mô hình “*5 không, 3 sạch*”; mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác và nước thải sinh hoạt, thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường. Phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn, bản. Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước, rừng.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, y bác sỹ, đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách giải quyết việc làm; nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững. Tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc và hộ nghèo. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch; hạn chế và tiến tới xóa bỏ tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của trẻ em, phụ nữ.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao hoạt động của chính quyền cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số. Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Tăng cường đào tạo, quy hoạch, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới vững mạnh toàn

diện. Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh, trật tự. Phát huy vai trò của trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng công an xã, vai trò tự quản, tích cực của nhân dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Duy trì, phát triển quan hệ đối ngoại, nhất là với các tỉnh biên giới của nước Trung Quốc giáp tiếp giáp với tỉnh.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn, nhất là Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp. Xác định rõ nhiệm vụ, phân công trách nhiệm của cơ quan chủ trì quản lý Chương trình và các chủ thể tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các Chương trình trên địa bàn.

- Đẩy mạnh triển khai các chủ trương, định hướng về phân quyền, phân cấp giữa cấp tỉnh và các địa phương trong xây dựng, tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc, địa phương. Phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị hỗ trợ, giúp đỡ các xã thực hiện các Chương trình mục tiêu.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình cho đội ngũ cán bộ theo dõi, quản lý thực hiện các chương trình ở các cấp, nhất là cán bộ cấp cơ sở, góp phần nâng cao năng lực tham mưu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp, các ngành từ khâu chuẩn bị đến thực hiện dự án nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc

gia; khắc phục các hạn chế, yếu kém và có giải pháp thực hiện hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

- Coi trọng vai trò của cấp cơ sở và đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát, đánh giá khi triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Nâng cao hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc triển khai thực hiện các Chương trình.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Xây dựng kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đề ra; tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và các quy định theo hướng dẫn của Trung ương; chỉ đạo kiểm tra, thanh tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh tham mưu Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban xây dựng Đảng Trung ương,
- Các ban đảng, cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan thông tin, báo chí,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Giàng Páo Mỹ